

PHỤ BIỂU CH TIẾT 01

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bắc Yên)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn ngân sách	Chương - Khoản	Tổng số tiền thu hồi	Ghi chú
	Tổng cộng			911.254.513	
1	Kinh phí chi thường xuyên			697.625.243	
	Tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi khác	13	821-161	80.787.613	
	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	18	821-161	63.404.600	
	Tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi khác	13	821-221	124.966.100	
	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	18	821-221	8.030.900	
	Tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi khác	13	821-191	241.871.530	
	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	18	821-191	178.564.500	
2	Kinh phí chi không thường xuyên			213.629.270	
	Kinh phí chi các hoạt động văn hóa, văn nghệ	12	821-161	17.506.170	
	Kinh phí chi các hoạt động thể dục, thể thao	12	821-221	165.430.000	
	Kinh phí chi nhuận bút, thù lao, trạm phát lại...	12	821-191	30.693.100	

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến

PHỤ BIỂU CH TIẾT 02

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bắc Yên)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn ngân sách	Chương - Khoản	Tổng số	Ghi chú
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp			347.946.763	
1	Kinh phí chi thường xuyên			211.946.793	
	Tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi khác	13	821-281	123.687.593	
	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	18	821-281	88.259.200	
2	Kinh phí chi không thường xuyên			135.999.970	
	Kinh phí chi các hoạt động văn hóa, văn nghệ	15	821-161	54.876.870	
	Kinh phí chi các hoạt động thể dục, thể thao	15	821-221	65.430.000	
	Kinh phí chi nhuận bút, thù lao, trạm phát lại...	15	821-191	15.693.100	

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến